

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-PT

Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số: 137/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị L**, sinh năm 1991, tại Hải Dương; nơi Đ ký thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Phạm Thị L1; có chồng là Phạm Văn L2 và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2021 đến ngày 26/3/2021 và từ ngày 29/6/2021 đến ngày 05/7/2021; hiện được tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị L được chị Vũ Thị D cho thuê lại ngôi nhà tại thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (*ngôi nhà do chị D đã thuê trọ của ông Phạm T trước đó*).

Ngày 21/3/2021, Phạm Thị L đi xe bus từ nhà ở thôn Đ, xã C đến khu vực ngã tư đường quốc lộ 10 thuộc phố Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ mua ma túy về để sử dụng. L gặp và mua được 01 gói nilon ma túy tổng hợp (*ma túy đá*) và 04 túi nilon chứa ma túy tổng hợp dạng viên của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 2.500.000 đồng. L mang ma túy mua được về nhà trọ, chia nhỏ số ma túy tổng hợp dạng đá ra các túi nilon và cất giấu cùng 4 gói nilon chứa ma túy tổng hợp dạng viên nén đã mua được trước đó tại các vị trí trong nhà mục đích để dùng dần.

Chiều ngày 23/3/2021, L lấy một lượng nhỏ ma túy đá trong túi nilon ra cho vào bộ sử dụng ma túy (*có đặc điểm gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 31cm, 01 lỗ gắn coóng dài 16,5cm*) để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, vẫn còn ít ma túy trong bộ sử dụng nên L để bộ sử dụng ma túy tại nền nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Hồng Đ đến nhà L chơi và ngủ lại cùng con trai L. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân B đến phòng trọ của L chơi, thấy dưới nền nhà để 01 bộ sử dụng ma túy (*bên trong vẫn còn ma túy*) nên B và L cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, B dẫn con trai của L ra ngoài cửa chơi. Sau đó, Đ tỉnh dậy, L và Đ lại tiếp tục sử dụng hết số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. L đã đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy này cất ra khu vực thùng rác sau nhà.

Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện kiểm tra bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm: Tại nền nhà cạnh vị trí kê đệm 01 hộp kim loại màu đỏ bên trong chứa 01 túi nilon đựng các hạt tinh thể màu trắng; thu tại cạnh vị trí hộp kim loại 01 hộp bìa cứng bên trong có 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu trắng, trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Bên trong hộp bìa cứng còn có 06 ống hút bằng nhựa màu trắng có chiều dài khác nhau; 01 nắp chai nhựa màu đen, trên nắp chai có đục 02 lỗ, một lỗ có gắn ống hút nhựa dài 52,5cm; 01 coóng bằng thủy tinh dài 16,5cm; 01 bật lửa bằng nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga bằng nhựa màu xanh; thu giữ 01 túi nilon màu trắng tại vị trí gần ngoài của chiếc túi xách bằng vải màu đen để trên nóc tủ quần áo kê cạnh đệm, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng; Thu giữ tại ngăn tủ thứ hai bên trong tủ quần áo 01 hộp bìa cứng màu trắng, bên ngoài vỏ hộp có in hình chiếc điện thoại và dòng chữ Redmi Note 9, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon có chứa 01 viên nén màu đỏ, mỗi viên nén có đường kính 0,6cm, dày 0,2cm; thu giữ tại mặt bàn kê bếp gas phía sau 02 hộp nhựa màu trắng đều có đặc điểm cao 6,3cm, đường kính rộng 5,6cm, đường kính đáy 6,2cm. Trong đó, bên trong hộp nhựa thứ nhất có 18 túi nilon màu trắng gồm 11 túi có kích thước (2x1,6)cm, 07 túi có kích thước (1,8x1,4)cm, bên trong 18 túi nilon đều chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 túi nilon màu trắng kích thước

lần lượt (2x1,6)cm và (2x2)cm bên trong hai túi này mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu đỏ, mỗi viên nén có đường kính 0,6cm, dày 0,2cm. Bên trong hộp nhựa thứ hai có 01 túi nilon màu trắng có kích thước (2x1,8)cm, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ tại vị trí cạnh sọt rác phía sau nhà trọ 01 chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa dài 31cm, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh dài 16,5cm, nửa phía dưới coóng bên trong chai có gắn ống hút bằng nhựa dài 15cm. L khai nhận các túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là các túi ma túy tổng hợp dạng đá, các túi màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu đỏ là các túi ma túy tổng hợp dạng viên. Tất cả các túi ma túy mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên đều là của L cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 154/KLGD-PC09 ngày 26/03/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 01 gửi đến giám định có khối lượng là: 0,173 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 02 gửi đến giám định có khối lượng là: 0,413 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 03 gửi đến giám định có khối lượng là: 0,128 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

4. Hai viên nén màu đỏ trong hai túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 04, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,206 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

5. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 08 túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 05 gửi đến giám định có khối lượng là: 2,507 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

6. Hai viên nén màu đỏ trong hai túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 06, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,213 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

7. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 08 túi nilon được niêm phong trong phong bì đánh số 07 gửi đến giám định có khối lượng là: 0,181 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy 3.821gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 09/9/2021, Tòa án nhân dân huyện T căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ; còn phải thi hành 10 (mười) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2021, bị cáo Phạm Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Phạm Thị L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ đến 16 giờ 15 phút, ngày 23/3/2021, Phạm Thị L có hành vi cất giấu tại phòng trọ của mình 3,821gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và đã đồng ý để cho Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Xuân B sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình tại thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang thu giữ lượng ma túy nêu trên. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 và Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chứa chấp hai người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội phạm trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật

Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, bị cáo L không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo là phụ nữ đang có thai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ; bị cáo còn phải chấp hành 10 (mười) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/12/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện T;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn